

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2018/HS-ST
Ngày 10-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến;

Ông Hoàng Thế Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Chu Văn Q, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1983 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8/5, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn B và bà Phạm Thị D; có vợ Hoàng Thị Hằng H và có 03 con, con lớn nhất 06 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 16/8/2002 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy; ngày 17/5/2013 bị Công an thành phố L xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy (đều đã được xóa). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2017 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1982. Trú tại: Số 97, đường C, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác); có mặt.

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn D, anh Nguyễn Duy H; vắng mặt;

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/12/2017, tổ công tác Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại ngõ 5, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; phát hiện Chu Văn Q, Nguyễn Duy H và Hoàng Văn D có biểu hiện phạm tội về ma túy nên đã khống chế, kiểm tra và thu giữ: 01 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng do Nguyễn Duy H cất giấu trong túi quần đang mặc; 350.000 đồng để trong 01 ví giả da màu đen và 01 điện thoại di động Nokia cất trong túi quần của Chu Văn Q.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Văn Q thu giữ 01 hộp thuốc lá Thăng Long bằng sắt bên trong có: 03 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng, 01 túi nilon có chứa 13 viên nén màu hồng; 01 bình thủy tinh, 01 chai nhựa, 36 túi nilon nhỏ, 01 cuộn giấy bạc, 01 bật lửa ga.

Thời điểm khám xét nơi ở của Chu Văn Q có Hoàng Văn T đang ở trong phòng ngủ của Chu Văn Q. Kiểm tra, thu giữ của Hoàng Văn T tiền, điện thoại; khám xét nơi ở của Hoàng Văn T thu giữ được số lượng lớn ma túy và một số đồ vật, tài liệu khác.

Kết luận giám định số 24/KL - PC54 ngày 11/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Duy H là ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 0, 226 gam (đã trừ bì).

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi nilon thu giữ tại nơi ở của Chu Văn Q là ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 5,712 gam (đã trừ bì).

- 13 viên nén màu hồng đựng trong túi nilon thu giữ tại nơi ở của Chu Văn Q là ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 1,370 gam (đã trừ bì).

- Chất bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon thu giữ tại nơi ở của Chu Văn Q là chất ma túy Heroine, trọng lượng 0,472 gam (đã trừ bì).

Ngày 25/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định tách hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Hoàng Văn T để điều tra bằng vụ án khác.

Ngày 04/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn có Quyết định chuyển vụ án hình sự đối với bị can Chu Văn Q cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để truy tố theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra bị cáo Chu Văn Q thừa nhận: Ngày 04/12/2017 bị cáo mua 01 túi ma túy đá, 13 viên ma túy ngựa và 01 gói nhỏ Heroine với giá 2.000.000 đồng của một người đàn ông tên là H1 ở công chợ Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng. Sáng ngày 06/12/2017 Hoàng Văn T đến nhà bị cáo

và mang theo 02 túi ma túy đá để nhờ bị cáo kiểm tra chất lượng; khi Nguyễn Duy H điện thoại và đến nhà hỏi mua ma túy, bị cáo đã bán cho Nguyễn Duy H 300.000 đồng ma túy đá trong số ma túy bị cáo mua với người tên là H1.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Hoàng Văn T trình bày: Khoảng 11 giờ trưa ngày 06/12/2017 anh sang nhà Chu Văn Q chơi. Khi đến phòng ngủ của Chu Văn Q, anh thấy có các dụng cụ để sử dụng ma túy đá (bình thủy tinh, chai nhựa) và ma túy để ở trên thảm sàn nhà. Sau khi Chu Văn Q đi ra ngoài nghe điện thoại được một lúc thì Công an đến bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy trong phòng của Chu Văn Q. Anh không được mang ma túy đến nhà của Chu Văn Q.

Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Duy H và anh Hoàng Văn D thừa nhận: Khoảng 9 giờ 20 phút ngày 06/12/2017 anh Nguyễn Duy H và anh Hoàng Văn D cùng góp tiền và đi xe ôm đến nhà Chu Văn Q để mua ma túy về sử dụng. Anh Nguyễn Duy H là người trực tiếp liên lạc qua điện thoại, trực tiếp giao dịch mua ma túy với Chu Văn Q tại nhà của Chu Văn Q còn anh Hoàng Văn D đứng đợi ở ngoài cổng. Sau khi mua được 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng với Chu Văn Q, Nguyễn Duy H đi ra đến cổng để thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Cáo trạng số 01/KSĐT ngày 14/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chu Văn Q có hành vi bán 01 gói ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,226 gam cho Nguyễn Duy H. Khám xét nơi ở của Chu Văn Q thu giữ 7,082 gam ma túy Methamphetamine và 0,472 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng. Truy tố bị cáo Chu Văn Q về Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị áp dụng hình phạt theo hướng có lợi được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn Q khai: Bị cáo và Hoàng Văn T quen nhau trong thời gian cả hai chấp hành án, đến nay bị cáo và Hoàng Văn T không có mâu thuẫn gì với nhau. Do bị cáo sử dụng ma túy nên ngày 04/12/2017 bị cáo mua 2.000.000 đồng tiền ma túy (đá, ngửa, Heroine) với một người đàn ông tên là H1 ở cổng chợ Đ, thành phố L, tỉnh L về để sử dụng và bán khi có người hỏi mua. Ngày 06/12/2017, Hoàng Văn T đến nhà bị cáo và mang theo 02 túi ma túy đá nhưng bị cáo không có căn cứ chứng minh việc Hoàng Văn T mang ma túy đến nhà bị cáo. Khi Nguyễn Duy H điện thoại và đến nhà bị cáo hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, bị cáo đồng ý và đã xúc ma túy đá trong túi ma túy mà Hoàng Văn T mang đến để bán cho Nguyễn Duy H. Khi bị cáo vừa bán ma túy cho Nguyễn Duy H xong thì bị Công an đến không chế thu giữ 350.000 đồng trong ví cất trong túi quần của bị cáo đang mặc, trong đó có 300.000 đồng là tiền mà bị cáo vừa bán ma túy cho Nguyễn Duy H đồng thời khám xét nơi ở của bị cáo thu giữ ma túy và đồ vật khác như cáo trạng đã nêu. Toàn bộ số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ tại nơi ở của bị cáo là của bị cáo để bị cáo sử dụng và bán khi có người hỏi mua.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn rút một phần quyết định truy tố, cụ thể: Rút truy tố đối với bị cáo Chu Văn Q về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy vì hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo được hút về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét

xử tuyên bố bị cáo Chu Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Chu Văn Q từ 30 tháng đến 36 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản. Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy 02 gói niêm phong đựng mẫu vật sau giám định, 01 cuộn giấy bạc, 01 chai nhựa có gắn vòi hút, 01 bình thủy tinh có gắn vòi hút, 01 bật lửa ga màu đỏ, 36 túi nilon loại nhỏ diện 2,5x2,5cm. Tịch thu sung Ngân sách Nhà 300.000 đồng thu giữ của Chu Văn Q; tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, xám hiệu NOKIA số IMEI: 358903078059766 đã qua sử dụng; trả bị cáo Chu Văn Q 50.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Công an tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ chứng minh, ngày 06/12/2017 Hoàng Văn T mang 02 túi ma túy đá đến nơi ở của Chu Văn Q. Buộc Chu Văn Q phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số lượng ma túy mà Cơ quan chức năng đã thu giữ tại nơi ở của Chu Văn Q gồm: 03 túi ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng là 5,712 gam, 01 túi ma túy Heroine trọng lượng 0,472 gam, 13 viên túy Methamphetamine có trọng lượng là 1,370 gam.

[3] Căn cứ diễn biến tại phiên tòa và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; xét thấy: Bị cáo là người sử dụng ma túy, bị cáo mua ma túy, cất giấu ma túy nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và bán lại cho người khác để kiếm lời; điều này được chứng minh bởi hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo cho Nguyễn Duy H vào

ngày 06/12/2017. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo có liên quan chặt chẽ với nhau, hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là tiền đề, là điều kiện để thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, căn cứ điểm b tiết 3.5 khoản 3 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT - BCA - VKSNDTC - TANDTC - BTP ngày 14/12/2007 thì hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đó được thu hút về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn rút một phần quyết định truy tố về tội danh Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, khung hình phạt của khoản 1 Điều 194 và khoản 1 Điều 251 bằng nhau. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Chu Văn Q về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[5] Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Vì vậy, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, sản xuất, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử nghiêm minh trước pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương mà còn gây bất bình trong quần chúng nhân dân vì ma túy không chỉ là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, tiêu tốn về kinh tế mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo.

[6] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là ông Chu Văn B được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang và Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về nhân thân: Năm 2002, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn phạt 08 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy; năm 2013 bị Công an thành phố L xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy; nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, mặc dù đến thời điểm phạm tội, các tiền án, tiền sự trên đều đã được xóa nhưng điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, không có thu nhập, sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản nên việc áp dụng hình

phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo không có tính khả thi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy: Đối với số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 phong bì niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 cuộn giấy bạc, 01 chai nhựa có gắn vòi hút, 01 bình thủy tinh có gắn vòi hút, 01 bật lửa ga màu đỏ, 36 túi nilon nhỏ là những vật chứng không còn giá trị, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu hóa giá sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, xám hiệu NOKIA số IMEI: 358903078059766 do liên quan đến tội phạm. Đối với số tiền 350.000 đồng thu giữ của Chu Văn Q, trong đó có 300.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có, vì vậy tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; trả bị cáo 50.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[12] Đối với Nguyễn Duy H và Hoàng Văn D, do trọng lượng ma túy không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Lạng Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999;

- Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Chu Văn Q **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng** tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 06/12/2017.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 phong bì niêm phong và 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng, 01 cuộn giấy bạc, 01 chai nhựa có gắn vòi hút, 01 bình thủy tinh có gắn vòi hút, 01 bật lửa ga màu đỏ, 36 túi nilon nhỏ.

- Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, xám hiệu NOKIA số IMEI: 358903078059766 thu giữ của bị cáo Chu Văn Q.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng thu giữ của Chu Văn Q;

- Trả lại bị cáo Chu Văn Q 50.000 (năm mươi nghìn) đồng.

(Vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Chu Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLVNQLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy

